

6/ Có 25 quyển vở chia đều cho 5 bạn. Hỏi mỗi bạn có mấy quyển vở?

- a. 5 kg b. 6 kg c. 4 kg d. 3 kg

II. TỰ LUẬN (7 điểm).

1. Tính nhẩm: (1 đ)

$$\begin{array}{ll} 6 \times 4 = \dots & 27 : 3 = \dots \\ 6 \times 3 = \dots & 28 : 4 = \dots \end{array}$$

2. Tìm X: (1 đ)

a/ $X \times 5 = 35$

.....
.....
.....

b/ $X : 4 = 8 \times 4$

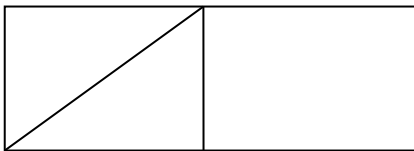
.....
.....
.....

3. Tính (1 đ)

a) $3 \times 7 + 25 =$ b) $3 \times 0 + 16 =$

4. Hình vẽ bên có: (1 đ)

- a/hình tam giác .
b/hình tứ giác .

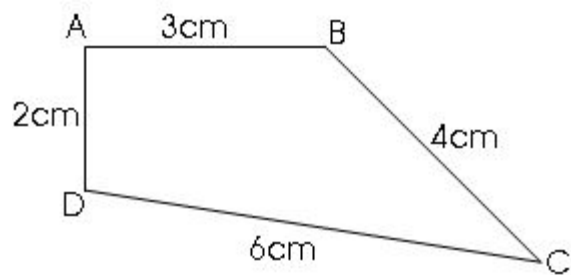


5. Có 30 bông hoa cắm vào các bình, mỗi bình có 5 bông hoa. Hỏi cắm được tất cả mấy bình? (1 điểm)

Bài giải

.....
.....
.....

6. Cho tứ giác ABCD (như hình vẽ) (2 đ)



a. Tính chu vi của hình tứ giác ABCD.

b. Kẻ thêm 1 đoạn thẳng để được 1 hình tam giác và 2 hình tứ giác. (kẻ trực tiếp vào hình)

Bài giải

.....
.....
.....

ĐÁP ÁN MÔN TOÁN .

I. TRẮC NGHIỆM: 3 điểm .

Mỗi câu đúng 0,5 điểm .

1.b

2. c

3. a: phút; b: giờ

4. b

5.d

6. a

II. TỰ LUẬN: 7 điểm

Câu 1: (1 điểm) mỗi câu đúng 0,25 điểm .

- Kết quả lần lượt là: 24 , 18 , 9 , 7

Câu 2: (1 điểm) mỗi câu đúng 0,5 điểm

a./ $X = 7$

b/ $X = 8$

Câu 3. (1 điểm)

a/ 46

b/ 16

Câu 4: (1 điểm)

a/ Có 2 hình tam giác

b/ Có 4 hình tứ giác .

Câu 5. (1 điểm)

Giải

Cắm được số bình hoa là:

$$30 : 5 = 6 \text{ (bình)}$$

Đáp số : 6 bình .

Câu 6.(2 điểm)

Giải

a/ Chu vi hình tứ giác là :

$$3 + 2 + 4 + 6 = 15 \text{ (cm)}$$

Đáp số : 15 cm

b/ Kẻ đúng yêu cầu (Vẽ đường thẳng từ B xuống DC hoặc vẽ từ điểm D xuống đoạn thẳng BC)

THIẾT LẬP MA TRẬN HAI CHIỀU MÔN TOÁN .
GIẢI ĐOẠN GIỮA HỌC KỲ II .
LỚP 2/6

Năm học : 2014– 2015

Cấp ND	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1. Số và phép tính	Câu: 1 <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,5</i>	Câu :1 <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 1</i>	Câu: 2 <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,5</i>	Câu: 2 <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 1</i>		Câu: 3 <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 1</i>	Số câu : 5 Số điểm : 4
2. Đại lượng và các phép tính			Câu: 3 <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,5</i>				Số câu: 1 Số điểm: 0,5
3. Hình học		Câu:4 <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 1</i>			Câu: 5 <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 1</i>	Câu: 6 <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 2</i>	Số câu: 3 Số điểm: 4
4. Giải toán có lời văn	Câu : 6 <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,5</i>			Câu: 5 <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 1</i>			Số câu : 2 Số điểm : 1,5
Tổng Cộng:	Số câu: 2 Số điểm: 1	Số câu: 2 Số điểm: 2	Số câu: 2 Số điểm: 1	Số câu: 2 Số điểm: 2	Số câu: 1 Số điểm: 1	Số câu: 2 Số điểm: 3	Số câu: 12 Số điểm: 10